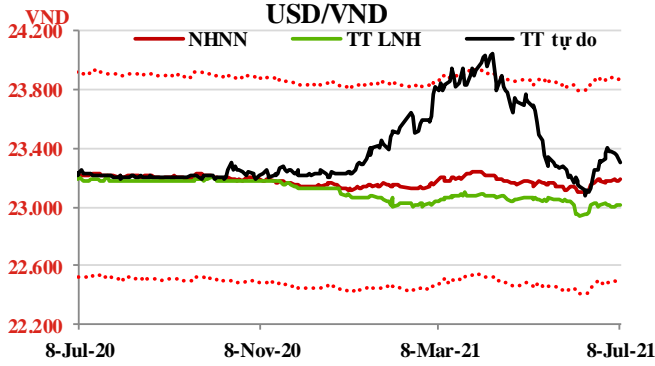


Tin trong nước ngày 08/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.190 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.836 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.010 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên 07/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.290 - 23.310 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,10 đpt các kỳ hạn ON, 2W, 1M và đi ngang ở kỳ hạn 1W, cụ thể: ON 1,02%; 1W 1,10%; 2W 1,26% và 1M 1,46%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn 5Y, 7Y và 10Y, giao dịch tại: 3Y 0,89%; 5Y 1,07%; 7Y 1,33%; 10Y 2,16%; 15Y 2,45%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu ở kênh này, khối lượng lưu hành hiện tại vẫn ở 52,8 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường vẫn dao động tăng giảm trong phiên và chốt phiên với sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 13,87 điểm (-1,0%) xuống 1.374,68 điểm; HNX-Index giảm 3,85 điểm (-1,20%) xuống 315,98 điểm; UPCoM-Index giảm 0,65 điểm (-0,73%) xuống 88,49 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp so với các phiên trước đó, tổng giá trị giao dịch hơn 22.020 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng nhẹ 258 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, từ ngày 08/07/2021, NHCSXH sẽ thực hiện chính sách cho người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất với mức lãi suất 0% và thời hạn dưới 12 tháng.** Việc giải ngân của NHCSXH cho người sử dụng lao động đối với các tháng 5, 6, 7 năm 2021 được thực hiện 1 lần; thời hạn giải ngân đến hết ngày 05/04/2022 hoặc khi giải ngân hết 7.500 tỷ đồng được NHNN cho vay tái cấp vốn tùy theo điều kiện nào đến trước.



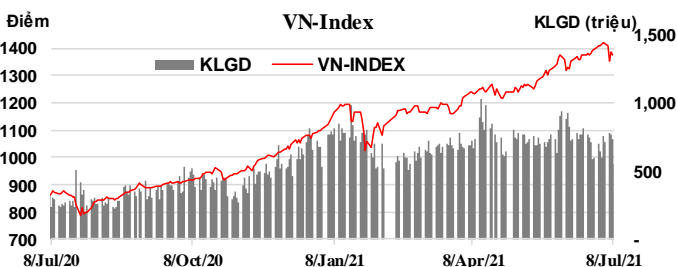
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.02	0.04	0.14	0.00	3Y	0.89	0.003
1W	1.10	0.00	0.18	0.02	5Y	1.07	-0.006
2W	1.26	0.04	0.23	0.02	7Y	1.33	-0.005
1M	1.46	0.10	0.32	0.03	10Y	2.16	-0.005
2M	1.59	0.05	0.41	0.00	15Y	2.45	0.001
3M	1.66	0.02	0.51	0.01			
6M	1.90	0.00	0.90	0.02			
9M	2.53	0.00	1.23	0.11			
1Y	3.17	0.14	1.30	0.10			

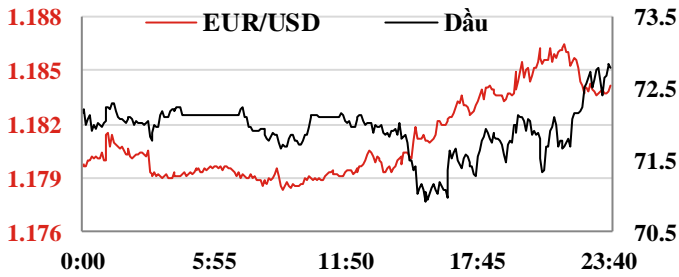
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

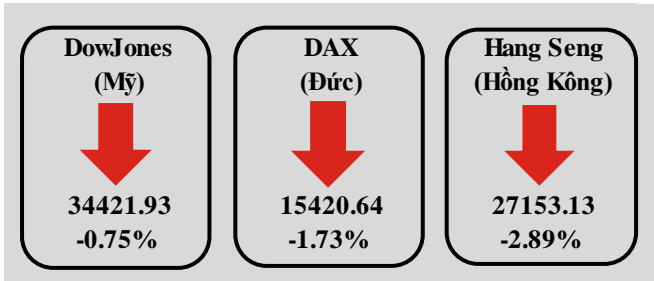
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
08-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8
07-07-21	1	7	2.50	1,000	52.80	-	52.8	52.8
06-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1374.68	315.98	88.49
%/ngày	-1.00%	-1.20%	-0.73%
%/31/12/2020	24.53%	55.6%	18.9%
KLGD (tr.đ.v)	552.30	94.60	46.2
GTGD (tỷ đ)	20198.20	2180.25	822.65
NĐINN mua (tỷ đ)	3719.42	34.26	0.47
NĐINN bán (tỷ đ)	1638.08	54.27	0.55





	8 Jul 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.42	-0.25%	-0.19%	2.76%
USD/CNY	6.49	0.28%	0.34%	-0.54%
USD/EUR	0.84	-0.45%	0.05%	3.13%
USD/JPY	109.79	-0.78%	-1.53%	6.34%
USD/KRW	1146.59	0.45%	1.08%	5.73%
USD/SGD	1.35	0.25%	0.27%	2.38%
USD/TWD	28.02	0.05%	0.35%	-0.20%
USD/THB	32.53	0.71%	1.47%	8.29%
USD/VND Trung tâm	23190	0.04%	0.03%	0.26%
USD/VND LNH	23010	-0.05%	0.00%	-0.34%
USD/VND tự do	23290	0.04%	-0.17%	-0.04%
Vàng	1802.56	-0.05%	1.46%	-4.95%
Dầu	72.94	1.02%	-3.04%	50.33%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0861	0.0010		
SW	0.0914	-0.0040		
1M	0.1004	-0.0025	0.2667	0.0010
2M	0.1144	-0.0038		
3M	0.1190	-0.0049	0.4307	0.0000
6M	0.1570	-0.0053	0.5911	0.0000
1Y	0.2389	-0.0015	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 07/07/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	27/07/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/07/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/07/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/08/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ không giảm như kỳ vọng.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này tuần kết thúc ngày 03/07 ở mức 373 nghìn đơn, tăng nhẹ từ mức 371 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với kỳ vọng giảm xuống còn 345 nghìn đơn. Các chuyên gia nhận định thị trường lao động đã phục hồi đáng kể từ khi bị dịch Covid-19 tác động cho tới nay, hiện tại cần thêm thời gian để có thể trở về trạng thái tích cực nhất. Reuters dự báo cho biết có thể số đơn xin trợ cấp sẽ tiếp tục đi ngang, thậm chí tăng nhẹ trong một số tuần tiếp theo, sau đó giảm dần về mức trên 200 nghìn đơn vào cuối quý 3.
- Thặng dư thương mại của nước Đức ở mức thấp, song phản ánh điều tích cực.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết cán cân thương mại của nước này thặng dư 12,6 tỷ EUR trong tháng 5, thấp hơn mức thặng dư 15,9 tỷ của tháng 4 và đồng thời thấp hơn mức thặng dư 15,8 tỷ theo dự báo. Nguyên nhân chính do xuất khẩu tăng nhẹ 0,3% m/m ở tháng 5, trong khi nhập khẩu tăng khá mạnh 3,4%. So với cùng kỳ năm 2020, xuất khẩu đã tăng tới 36,4% và nhập khẩu tăng 32,6%. Các chuyên gia cho biết nhập khẩu của nước Đức tăng lên trong tháng 5 do nước này đã bắt đầu mở cửa nền kinh tế trở lại và đẩy mạnh các nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Chiều xuất khẩu trong tháng 5 chưa thực sự ấn tượng nhưng có thể sẽ tăng mạnh trong những tháng nửa cuối năm.
- Cán cân vãng lai của Nhật Bản thặng dư lớn trong tháng 5.** Cụ thể, cán cân vãng lai của nước Nhật thặng dư 1,97 nghìn tỷ JPY trong tháng 5, cao hơn mức thặng dư 1,32 nghìn tỷ của tháng trước đó và vượt mạnh so với mức thặng dư 1,59 nghìn tỷ theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, thặng dư vãng lai của nước này tháng 5 đã tăng tới 85,3%.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
08-07	1:00	***	Biên bản cuộc họp Fed tháng 6			
08-07	6:50	*	Cán cân vãng lai Nhật Bản T5	1.97T	1.59T	1.32T
08-07	13:00	*	Cán cân thương mại Đức T5	12.6B	15.8B	15.9B
08-07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	373K	345K	371K
09-07	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T6		1.3	1.3
09-07	13:00	*	Sản lượng xây dựng Anh mm T5		0.9	-2.0
09-07	13:00	*	GDP Anh mm T5		1.5	23.0
09-07	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T5		1.3	-1.3

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1.378,68 điểm. Đường SMA20 đã không còn là đường hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số, VN-Index có thể sẽ lùi về mốc hỗ trợ 1.320-1.325 điểm của đường SMA50 trong những phiên tới.

Nguỡng hỗ trợ: 1.350 – 1.330

Nguỡng kháng cự: 1.390 – 1.410

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn